

Số: **1596** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Thái Bình giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030”

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Điện lực 28/2004/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016 trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Thái Bình giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030 do Viện Năng lượng lập;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Thái Bình giai đoạn đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030” với các nội dung chính như sau:

#### **1. Quan điểm quy hoạch**

- Quy hoạch phù hợp với tiềm năng nguồn năng lượng gió của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để huy động vốn từ các thành phần kinh tế nhằm khai thác lợi thế về tài nguyên gió; bổ sung nguồn điện góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và phục vụ mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

- Quy hoạch phải phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương nhằm khai thác tốt tiềm năng gió và lợi thế hiện có của địa phương.

- Quy hoạch đảm bảo tính khả thi, đảm bảo hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội khu vực và bảo vệ môi trường.

## 2. Mục tiêu quy hoạch

Đến năm 2025, công suất lắp đặt tích lũy đạt khoảng 40 MW với sản lượng điện gió tương ứng khoảng 108 triệu kWh/năm.

## 3. Quy hoạch phát triển điện gió giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030

3.1. Quy hoạch khu vực tiềm năng phát triển dự án điện gió giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030

STT	Khu vực phân bố		Diện tích khảo sát (ha)	Công suất (MW)
	Huyện	Xã		
1	Tiền Hải	Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú	735	40
2		Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú	545	30
<b>Tổng tiềm năng vùng quy hoạch</b>			<b>1.280</b>	<b>70</b>

## 3.2. Danh mục phát triển dự án giai đoạn quy hoạch

STT	Tên dự án	Vị trí	Diện tích khảo sát (ha)	Công suất đặt (MW)	Giai đoạn phát triển
1	Dự án điện gió Tiền Hải - Giai đoạn I	Cồn cát ven biển phía nam huyện Tiền Hải thuộc các xã Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú	735	40	2020 - 2025
2	Dự án điện gió Tiền Hải - Giai đoạn II		545	30	2025 - 2030
<b>Tổng</b>			<b>1.280</b>	<b>70</b>	

Vị trí, tọa độ ranh giới các dự án điện gió quy hoạch tại Phụ lục.

## 4. Định hướng đấu nối vào lưới điện quốc gia của các dự án điện gió quy hoạch giai đoạn đến 2020

Các dự án điện gió được đấu nối vào cấp điện áp 110 kV.

Khi có nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió trong Danh mục tại Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 1, UBND tỉnh Thái Bình yêu cầu nhà đầu tư xác định chính xác quy mô công suất dự án trên cơ sở số liệu đo gió được cập nhật đến thời điểm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh quy mô công suất dự án trong trường hợp thay đổi.

Phương án đấu nối các nhà máy điện gió vào hệ thống điện quốc gia, quy mô và tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp sẽ được phê duyệt trong quy hoạch phát triển điện lực tỉnh nhằm đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án điện gió trong giai đoạn quy hoạch.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình**

a) Chỉ đạo tổ chức công bố Quy hoạch và Danh mục dự án phát triển điện gió trong giai đoạn quy hoạch; Tổ chức theo dõi, đánh giá, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện gió địa phương.

b) Chỉ đạo thực hiện, ưu tiên khai thác phát triển điện gió và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất tại các khu vực tiềm năng phát triển điện gió trong giai đoạn Quy hoạch nhằm đảm bảo hài hòa với Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch phát triển vùng kinh tế biên và các quy hoạch ngành, địa phương khác.

c) Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư các dự án điện gió trong Quy hoạch.

d) Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty truyền tải điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Bắc xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Quy hoạch trong từng giai đoạn.

e) Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát và thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư phát triển dự án điện gió tại địa phương theo quy định.

### **2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc**

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tổ chức thực hiện Quy hoạch.

b) Phê duyệt đầu tư xây dựng các công trình lưới điện truyền tải về quy mô và cấp điện áp đảm bảo tuân thủ các Quy định về hệ thống điện truyền tải và hệ thống điện phân phối được Bộ Công Thương ban hành.

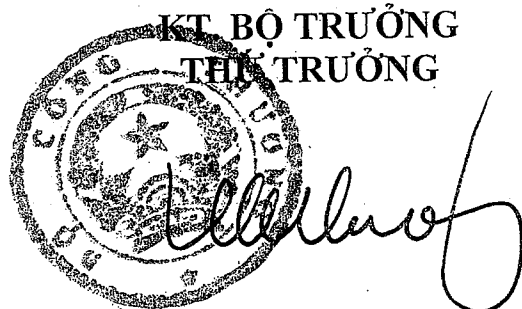
### **3. Sở Công Thương tỉnh Thái Bình**

Quản lý, theo dõi, giám sát và thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư phát triển dự án điện gió tại địa phương theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Tổng giám đốc Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia, Tổng giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT;
- UBND tỉnh Thái Bình;
- Sở Công Thương tỉnh Thái Bình;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia;
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;
- Viện Năng lượng;
- Lưu: VT, TCNL (02).



**Hoàng Quốc Vương**



**PHỤ LỤC: VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TRONG GIAI ĐOẠN  
 QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2020 TỈNH THÁI BÌNH**  
 (Theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>30', múi chiều 6<sup>0</sup>, khu vực Thái Bình)  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1596 /QĐ-BCT  
 ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Bộ Công Thương)

1. Tên dự án: Dự án Nhà máy điện gió Tiên Hải – giai đoạn I  
 Công suất : 40 MW  
 Vị trí : xã Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú huyện Tiên Hải.  
 Diện tích khảo sát: 735 ha

Vị trí	X	Y
GDI-01	408.062	2.247.411
GDI-02	408.268	2.248.396
GDI-03	408.478	2.248.956
GDI-04	408.665	2.249.684
GDI-05	408.675	2.250.340
GDI-06	408.713	2.251.068
GDI-07	408.704	2.251.665
GDI-08	408.534	2.252.339
GDI-09	408.609	2.252.901
GDI-10	408.013	2.253.329
GDI-11	407.798	2.254.173
GDI-12	407.420	2.254.121
GDI-13	406.744	2.253.566
GDI-14	406.795	2.252.828
GDI-15	407.381	2.252.450
GDI-16	407.635	2.251.398
GDI-17	407.718	2.250.661
GDI-18	407.621	2.250.062
GDI-19	407.380	2.249.355
GDI-20	407.117	2.248.392
GDI-21	407.608	2.248.039
GDI-22	407.464	2.247.514

2. Tên dự án: Dự án Nhà máy điện gió Tiên Hải – giai đoạn 2  
 Công suất : 30 MW  
 Vị trí : xã Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú huyện Tiên Hải.  
 Diện tích khảo sát: 545 ha

Vị trí	X	Y
GDII-01	406,289	2,248,789
GDII-02	405,956	2,249,200
GDII-03	405,658	2,249,714
GDII-04	405,445	2,250,544
GDII-05	404,962	2,250,538

<b>Vị trí</b>	<b>X</b>	<b>Y</b>
GDII-06	404,681	2,249,713
GDII-07	405,032	2,248,925
GDII-08	405,474	2,248,118
GDII-09	406,758	2,247,431
GDII-10	406,615	2,245,900
GDII-11	407,089	2,245,780
GDII-12	407,329	2,246,168
GDII-13	407,776	2,246,272